

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Đề nghị công nhận sáng kiến kinh nghiệm “Những kinh nghiệm sử dụng phương pháp tích hợp trong việc dạy kỹ năng nghe cho học sinh chuyên ngữ”)

- Họ tên: Nguyễn Thị Bảo Trân

- Sinh ngày, tháng, năm: 09-12-1978 Giới tính: Nữ

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ

- Chức năng, nhiệm vụ được giao: Giảng viên

- Chức vụ, đơn vị công tác: Giảng viên, khoa Khoa học cơ bản
Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

Vì thế, đổi mới giáo dục hiện nay là đổi mới chương trình dạy nghề trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp được thiết kế theo quan điểm kết hợp môn học và mô

đun kỹ năng hành nghề, khắc phục hoàn toàn những hạn chế mà phương pháp dạy nghề truyền thống vướng phải. Tích hợp là sự kết hợp, phối hợp các hoạt động khác nhau, các chương trình, các thành phần khác nhau để đảm bảo sự hài hòa, gắn kết giữa chức năng và mục tiêu hoạt động của hệ thống giáo dục, mà ở đó, đáp ứng được nhu cầu của người học, tiếp cận năng lực của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Phương pháp tích hợp hướng đến việc hình thành các năng lực nghề nghiệp, đặc biệt là năng lực hoạt động nghề, khuyến khích người học học một cách hoàn thiện hơn, không chỉ là kiến thức chuyên môn mà còn học năng lực từ ứng dụng các kiến thức đó. Từ đó người học học tích cực, chủ động và độc lập hơn. Người học không chỉ được đặt trước những kiến thức có sẵn ở trong bài giảng của giáo viên mà phải tự đặt mình vào tình huống có vấn đề của thực tiễn, cụ thể và sinh động của nghề nghiệp rồi từ đó tự mình tìm ra cái chưa biết, cái cần khám phá học để hành, hành để học, tự tìm kiếm kiến thức cho bản thân.

Trong xu hướng thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, Việt Nam thực sự rất cần một đội ngũ trẻ, nhiệt tình, năng nổ, có thể đảm nhận những trọng trách ngay khi ra trường, để đưa đất nước thể hội nhập vào khu vực và thế giới, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, hơn bao giờ hết, phương pháp dạy học tích hợp là chìa khóa vô cùng quan trọng để chúng ta giải quyết được những vấn đề về nguồn nhân lực cho đất nước.

Với bối cảnh đó, người học ngoài việc thành thạo những kỹ năng nghề, còn được mong đợi có thể giao tiếp tốt về ngoại ngữ. Ngoại ngữ đã thực sự trở thành công cụ tối ưu, năng lực phẩm chất cần thiết về phong cách của con người Việt Nam hiện đại.

Vì vậy, mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của Việt Nam luôn gắn liền với chiến lược đào tạo về ngoại ngữ. Việc dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng theo phương pháp tích hợp có vai trò và vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục đào tạo và trong sự phát triển của đất nước.

b. Thực trạng của Nhà trường:

Cùng với cả nước, việc dạy học theo phương pháp tích hợp luôn được trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM quan tâm hàng đầu, từ việc không ngừng cải thiện, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng dạy, đến việc khắc phục những hạn chế, khó khăn, nỗ lực xây dựng, định hướng chương trình đào tạo các kỹ năng nghề, đặc biệt là ngoại ngữ, trên cơ sở lấy người học làm trung tâm. Nhìn chung, nội dung của các chương trình giảng dạy luôn kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn; chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh cơ bản đáp ứng được yêu cầu của xã hội nói chung, và các doanh nghiệp nói riêng.

c. Tình hình chung của học sinh:

Tiếng Anh là một môn học khó đối với đa phần học sinh. Những kiến thức văn hóa còn mang nặng tính lý thuyết ở phổ thông, sự thiếu cơ hội cọ xát với thực tiễn, khả năng lĩnh hội ngôn ngữ thấp, việc nắm bắt tình hình xã hội yếu kém, sự thiếu hiểu biết về nghề nghiệp...tất cả tạo nên một động thái học tập lơ là, mơ hồ, bối rối, khiến cho các em gặp rất nhiều khó khăn trong việc định hướng nghề nghiệp, tham gia quá trình được đào tạo và tự đào tạo bản thân để thích ứng với những yêu cầu của xã hội.

d. Yếu tố khách quan của đề tài:

Cùng với kỹ năng nói, kỹ năng nghe đòi hỏi người học phải có một quá trình chuyên cần, khổ luyện, cọ xát nhiều với thực tiễn để hình thành được năng lực giao tiếp chuyên nghiệp. Người học nếu không được định hướng rõ ràng, không tự tìm tòi, đưa mình vào khuôn khổ rèn luyện, sẽ dễ dàng bỏ cuộc trên con đường tự đào tạo bản thân mình. Trong quá trình học tập bộ môn này, giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn, giám sát và kiểm tra, người học với những định hướng của bản thân và những chỉ dẫn của giáo viên, sẽ là người trực tiếp tự mình khám phá, tự bước đi, vấp ngã và học tập kinh nghiệm quý giá từ những bài học đó để từ từ hình thành kỹ năng nghề. Vì vậy, chương trình giảng dạy phải là một kết hợp hoàn hảo giữa lý thuyết và thực hành, những bài giảng tích hợp sinh động gắn với thực tiễn sẽ dần tạo nên những niềm say mê môn học, một định hướng rõ ràng về nghề nghiệp và sự khao khát được hình thành kỹ năng chuyên nghiệp.

2. Tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm: “Những kinh nghiệm sử dụng phương pháp tích hợp trong việc giảng dạy kỹ năng nghe cho học sinh chuyên ngữ”. Vấn đề được đưa ra là làm thế nào để xây dựng hiệu quả những bài học tích hợp trong việc dạy kỹ năng nghe tiếng Anh cho người học, đặc biệt là học sinh, sinh viên khối chuyên ngữ, những nguồn nhân lực có khả năng giao tiếp ngôn ngữ cho xã hội ; từ đó, nhằm nghiên cứu xây dựng và thực nghiệm những phương pháp, kỹ thuật hiệu quả dựa trên những cơ sở lý luận về ngôn ngữ , kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành cũng như kinh nghiệm giảng dạy của người viết, để khắc phục những trở ngại, giúp học sinh, sinh viên yêu thích và tích cực trau dồi kỹ năng nghe của mình, làm nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng khác trong ngôn ngữ.

3. Nội dung của sáng kiến kinh nghiệm:

3.1. Phạm vi đối tượng nghiên cứu:

- Trong năm học này, tôi đã làm công tác giảng dạy và tiến hành nghiên cứu 118 em học sinh đang theo học. Bên cạnh đó tôi còn học hỏi kinh nghiệm của một số đồng nghiệp.

- Cụ thể tình hình lớp như sau:

- + Lớp 18T4-NNA2, tổng số 44 em, trong đó có: 25 nữ
- + Lớp 18T4-NNA3, tổng số: 42 em, trong đó có: 27 nữ
- + Lớp 17C1-NNA1, tổng số: 32 em, trong đó có: 22 nữ

3.2. Các phương pháp tích hợp:

Quá trình nghiên cứu được tiến hành qua các phương pháp sau:

a. Phương pháp tích hợp đa môn:

Được thực hiện theo cách tổ chức, kết hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Từ một chủ đề của bài học, giáo viên kết hợp các kỹ năng với nhau tạo điều kiện cho người học vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học của các môn học liên quan.

b. Phương pháp tích hợp liên môn:

Giáo viên tổ chức chương trình học xoay quanh các nội dung học tập chung: các chủ đề, các khái niệm, các kỹ năng liên ngành. Từ thực tế của bài học, giáo viên giúp người học liên hệ thực tiễn với các lĩnh vực: lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội...

c. Phương pháp tích hợp xuyên môn:

Giáo viên tổ chức chương trình học xoay quanh các vấn đề và quan tâm của người học. Học sinh phát triển kỹ năng khi họ áp dụng kỹ năng của môn học và liên môn vào ngữ cảnh thực tế của cuộc sống.

d. Phương pháp trực quan:

Giáo viên cung cấp những hình ảnh, sử dụng trực quan sinh động khi dạy từ, giới thiệu các tình huống trong bài và thực tế cho người học.

e. Phương pháp thảo luận:

Giáo viên đặt ra những câu hỏi, tình huống, liên hệ từ trong bài học đến thực tiễn để người học vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong thực tế.

f. Phương pháp đóng vai, thực hành giao tiếp:

Học sinh đóng vai trong bài học để học cách diễn đạt, xây dựng tình huống trong bài, từ đó sử dụng những kiến thức đã học để nói liên hệ thực tế bản thân.

g. Phương pháp tương tác:

Giáo viên đặt câu hỏi, xây dựng tình huống, gợi ý để học sinh trả lời, tham gia vào bài học. Cả hai loại tương tác: giáo viên – học sinh, học sinh – học sinh nên được khai thác tối đa trong suốt quá trình xây dựng bài để thực hiện hiệu quả các hoạt động.

h. Phương pháp cá thể hóa sản phẩm của học sinh:

Giáo viên lấy học sinh làm trung tâm, chú ý tôn trọng ý kiến của từng học sinh, thận trọng khi đánh giá từng học sinh để tạo khuyến khích học sinh tham gia học tập, tạo điều kiện tự phát hiện và sửa lỗi diễn đạt.

i. Phương pháp tạo môi trường thực tiễn:

Giáo viên diễn đạt bằng tiếng Anh. Kiến thức các chủ đề được truyền tải bằng tiếng Anh. Qua đó, học sinh có cơ hội rèn luyện và nâng cao khả năng ngoại ngữ.

j. Phương pháp tích hợp nội dung và ngôn ngữ:

Ngôn ngữ giảng dạy phù hợp với các chủ đề, từ các chủ đề, học sinh học được những lượng từ cần thiết để khai thác các nội dung của thực tiễn.

3.3. Cơ sở thực tiễn:

Chương trình Nghe của 18T4-NNA có 13 bài, xoay quanh các chủ đề:

Unit 1: Meeting people

Unit 2: Families

Unit 3: Numbers

Unit 4: Let's eat

Unit 5: Free time

Unit 6: Great outfits

Unit 7: In the house

Unit 8: Time

Unit 9: Movies

Unit 10: A typical day

Unit 11: Locations

Unit 12: Gifts

Unit 13: Part – time jobs

Chương trình Nghe của 17C1-NNA có 13 bài, xoay quanh các chủ đề:

Unit 1: Getting to know you

Unit 2: Going places

Unit 3: What's the number?

Unit 4: Body language

Unit 5: Appearances

Unit 6: Shopping

Unit 7: International food

Unit 8: Vacation

Unit 9: TV

Unit 10: Getting there

Unit 11: World market

Unit 12: Making a difference

Unit 13: Stress and health

3.4. Ứng dụng các phương pháp tích hợp:

1. Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị ở nhà trước bài học:

- a. Giáo viên cần thiết kế nhiệm vụ để học sinh chuẩn bị trước từng Unit, hoặc trước khi bước vào các chủ điểm Meeting people, Families, Numbers học sinh sẽ sử dụng kết quả đó để tham gia các hoạt động học tập trên lớp. Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu, thống kê những từ vựng có liên quan đến các chủ điểm của bài học.

Chẳng hạn như: trước khi học về “Families”, giáo viên có thể đặt câu hỏi:

- Tell me about people in your families.
- Who are your relatives?

Hoặc trước khi học về “Let’s eat”, giáo viên có thể đặt câu hỏi:

- Tell me about some kinds of food you know.

Hoặc học về “TV”:

- What kinds of programs are there on TV?
- What are the programs about?

Việc chuẩn bị bài này đạt những hiệu quả sau:

- Học sinh có một vốn từ cần thiết trước khi bắt đầu nghe.
- Học sinh có thể dễ dàng hơn trong việc nhận dạng từ khi người nói đề cập tới trong bài.
- Học sinh có thể dùng lượng từ vựng đã chuẩn bị trước để có thể tham gia trả lời câu hỏi Pre-listening questions trên lớp.
- Học sinh có thể mở rộng vốn từ ngoài bài.

2. Giáo viên mở rộng kiến thức về các chủ đề:

- Trong các bài giảng, giáo viên cần gợi mở bằng việc đặt những câu hỏi để học sinh sử dụng những hiểu biết của mình liên quan đến chủ đề đang học.
- Các hoạt động phần “Warm up” hoặc trong phần “Before you listen” có thể phát huy tốt những kiến thức, chẳng hạn như về “Activities in your free time, Great outfits, World market...” của học sinh.

Ví dụ như:

- What do you like doing in your free time?
- What kinds of activities can we do in our free time?
- What is your favourite activity? Why?
- How often do you do that activity?
- Where do you do it? With whom?

Học sinh dùng hiểu biết về các hoạt động xã hội để trả lời các câu hỏi của giáo viên. Từ đó, giáo viên dẫn dắt học sinh đến lắng nghe người khác bàn về các hoạt động trong bài.

3. Đặt vấn đề để học sinh suy nghĩ cuối bài học:

Giáo viên nên đưa ra các vấn đề để học sinh suy nghĩ sau bài học, những vấn đề cần gắn liền với nội dung bài học.

Chẳng hạn như, trong phần “After you listen”, sau khi học “Activities in your free time”, học sinh được yêu cầu mô tả các hoạt động thường xuyên của bản thân, của bạn bè, cũng như sự cần thiết của các hoạt động khác trong cuộc sống.

4. Củng cố, hệ thống kiến thức đã học:

Dựa trên sự đóng góp rời rạc của học sinh, giáo viên tổng hợp lại dưới hình thức phát ra những tài liệu về từ vựng để học sinh có thể hệ thống và ôn lại kiến thức khi về nhà. Lượng từ này nên được mở rộng sâu vào trong thực tiễn.

5. Mở rộng kiến thức bên ngoài:

Giáo viên nên cho học sinh xem những đoạn video clip có liên quan đến chủ điểm của bài học. Qua các clip này, học sinh có thể nhìn thấy những tình huống sinh động, quan sát người bản xứ, ngôn ngữ, cử chỉ cần thiết đi kèm với lời nói.

6. Đóng vai, diễn lại những đoạn hội thoại:

Học sinh đóng vai để trực tiếp sử dụng ngôn ngữ đã học, từ đó sửa chữa những lỗi mắc phải và có một cái nhìn bao quát về thực tiễn.

7. Kết hợp các kỹ năng nghe, nói, viết:

- Học sinh lắng nghe, lập lại, trả lời câu hỏi, diễn vai, trình bày, sử dụng kiến thức về từ vựng và xã hội tóm tắt nội dung bài học dưới dạng nói hoặc viết. Giáo viên sửa lỗi và củng cố.

8. Kết hợp học và chơi, tương tác với giáo viên, tương tác giữa các học sinh:

Tạo hứng thú trong học tập và học sinh có cơ hội khám phá những tiềm năng của mình.

9. Tạo nhóm chủ động trong học tập:

Qua đây giúp học sinh giải quyết vấn đề nhanh chóng và độc lập hơn. Hơn hết là cho thấy học sinh có thể giải quyết tình huống dù có hay không sự theo dõi và hỗ trợ của giáo viên.

10. Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

- Kiểm tra đánh giá ngay trong quá trình giảng dạy chứ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra kết quả đạt được của học sinh sau các đơn vị bài học. Kết hợp giữa giáo viên đánh giá học sinh với học sinh tự đánh giá, học sinh đánh giá lẫn nhau. Tăng cường sử dụng lời khen khi đánh giá kết quả hoạt động của học sinh. Ví dụ: “Well done!”; “Good job!”...
- Từ đó học sinh sẽ tích cực học tập khi được trình bày những hiểu biết của mình ở các lĩnh vực khác, môn học khác trong giờ học Anh văn. Để trình bày lưu loát các kiến thức về bộ môn khác và kiến thức từ thực tế, các em phải cố gắng học từ vựng, ngữ pháp mới có thể diễn đạt tốt, và như thế là các em đã tích cực học tập, học tiếng Anh một cách hào hứng, chủ động.

11. Xây dựng giáo án tích hợp:

- Đó không phải là một bản đề cương kiến thức để giáo viên giảng dạy, truyền thụ áp đặt cho học sinh, mà là một bản thiết kế các hoạt động, thao tác nhằm tổ

chức cho học sinh thực hiện trong giờ lên lớp để lĩnh hội tri thức, phát triển năng lực và nhân cách theo mục đích giáo dục

- Thiết kế giáo án giờ dạy tích hợp phải bám sát những kiến thức của các chủ đề có liên quan, tạo ra những chân trời mở cho sự tìm tòi sáng tạo của học sinh trên cơ sở bảo đảm mục đích, yêu cầu của bài học.

12. Các hoạt động tích hợp:

a. Sử dụng công nghệ khoa học

Trong quá trình giới thiệu bài, giáo viên nên soạn và liệt kê tất cả những trường hợp trên và in ra giấy, photo cho học sinh. Bài giới thiệu cho phần này nên được trình bày bằng Powerpoint với những hiệu ứng hiển thị từng hàng một; điều này có nghĩa là khi giáo viên trình bày, tránh đọc mà cần phân tích kết hợp đặt câu hỏi để tạo sự tương tác giữa thầy và trò. Giáo viên trình bày đến đâu thì cho hiệu ứng hiển thị thông tin đến đó, tránh việc trình chiếu cùng một lúc hàng loạt và giáo viên đứng đọc.

b. Dạy từ vựng, mở rộng vốn từ, giúp học sinh trau dồi vốn từ vựng.

c. Giúp học sinh nắm được ý chính của bài nghe: Cách phân biệt thông tin cần nghe (relevant points) với những thông tin còn lại (irrelevant information)

Thông thường, trước khi nghe, bao giờ học sinh nên có một khoảng thời gian ngắn (1-2 phút) để đọc qua những câu hỏi yêu cầu hoặc nghe chỉ dẫn trong băng, đĩa. Nếu biết tận dụng những câu hỏi và chỉ dẫn này, người học có thể suy đoán thông tin cần nắm bắt và chủ đề của bài nghe, nhờ đó học sinh có thể vận dụng vốn hiểu biết của mình để có sự chuẩn bị trước về vốn từ và một số cấu trúc câu cần thiết. Nếu làm tốt điều này thì lượng thông tin cần ghi nhớ sẽ giảm đi, người nghe sẽ phần nào phân biệt được những thông tin cần nghe với những thông tin không quan trọng khác trong bài.

Suy luận được ý chính của bài nghe qua từ ngữ quan trọng. Những từ ngữ quan trọng trong bài là những từ ngữ mà dựa vào đó, người nghe có thể suy ra ý chính của bài nghe. Thường thì những từ này được nhấn mạnh trong câu hoặc có thể được nhắc

đi nhắc lại nhiều lần trong bài. Chính vì vậy, người nghe nên dựa vào một số dấu hiệu ngôn từ (discourse markers) này để nắm bắt được ý chính của bài nghe.

Ví dụ:

- Những cụm từ dùng để liệt kê ý chính là: I would like to emphasize, The general point you must remember is, It is important to note that, I repeat that, Another thing is, Finally, That is, Now....

- Những cụm từ được sử dụng để liệt kê ví dụ là: such as, Let me give you some examples, For example/ instance, I might add, To illustrate thi spoint...

- Những cụm từ thường dùng khi đề cập đến những vấn đề không quan trọng là: By the way, I might note in passing....

- Ngoài ra, để có thể ghi nhớ hết những thông tin quan trọng trong bài, người nghe cần có sự ghi chép (take notes). Tuy nhiên, cần phải bố trí phần ghi chép cho hợp lý để dễ sử dụng và tránh gây nhầm lẫn.

Đối với tiết dạy nghe, thông thường mục đích yêu cầu của tiết dạy là: Sau khi kết thúc phần nghe, học sinh hiểu được nội dung chính của bài nghe và thực hiện một số yêu cầu hay bài tập ngôn ngữ nào đó.

Chẳng hạn như:

- **Folk and Fairy Tales:** mục đích để phát triển khả năng hiểu và đánh giá của người học về câu chuyện được nghe trong khi vừa được thưởng thức một câu chuyện kể thông qua nghe hoặc kết hợp nghe nhìn. Hoạt động nghe có thể được thực hiện đơn lẻ, theo cặp hoặc nhóm, tùy trình độ của người nghe bao gồm các bài tập như sắp xếp thứ tự của câu nghe được, ghép nối câu miêu tả bức tranh phù hợp, sửa lỗi sai về thông tin trong câu, tóm tắt câu chuyện hoặc mở rộng nội dung câu chuyện.
- **Hear All About It:** mục đích phát triển kỹ năng nghe hiểu chủ đề được nói đến trong bài nghe. Người nghe có thể nghe một số bản tin đài phát thanh bằng tiếng Anh, sau đó nghe hiểu để đưa ra danh sách các chủ đề, hoặc danh sách nội dung thông tin được phát.

- **What's My Job?:** mục đích giúp chuẩn bị cho sinh viên nghe ở cấp độ cao hơn họ có thể hiểu và học về chủ đề nghề nghiệp. Người nghe sẽ nghe thông tin về những nghề nghiệp khác nhau và dựa vào bất cứ từ hay thông tin nào họ nghe được trong đoạn miêu tả để đưa ra dự đoán về nghề nghiệp đang được nói tới.

c. Nghe thông tin chi tiết:

Finding Mr. Right mục đích hỏi và trả lời các câu hỏi về thông tin cá nhân, luyện tập câu hỏi khẳng định hoặc phủ nhận thông tin, miêu tả người, tuổi, sở hữu, v.v. Trong hoạt động này, người học cần liên tục đặt một loạt các câu hỏi ngắn để tìm ra người phù hợp với loạt các tiêu chí được đưa ra.

- **Where are the Animals?** mục đích xác định vị trí của con vật, luyện nghe về miêu tả vị trí của con vật sử dụng các từ chỉ dẫn, định vị. Hoạt động này thường phù hợp với sinh viên đang học cơ bản, đang làm quen với các từ và giới từ chỉ vị trí. Hoạt động này nhanh, có thể vị trí vật do sinh viên tự nghĩ ra, phần nghe tương đối dễ và hữu ích cho sinh viên.
- **Describe My Room** mục đích nghe để hiểu, lấy thông tin kết hợp ôn các từ chỉ vị trí và miêu tả đồ vật. Hoạt động này có thể được kết hợp với dạy từ vựng hoặc với kỹ năng đọc và viết. Nó cũng giúp cho giáo viên khá linh hoạt trong việc dạy cùng hoặc không cùng tài liệu nghe có sẵn.

Giáo viên có thể tự mình viết một đoạn miêu tả một căn phòng gồm nhiều đồ vật, vị trí và miêu tả chúng, sau đó tự đọc cho sinh viên và thực hiện các hoạt động kèm theo như viết lại tên đồ vật, vị trí và miêu tả đồ vật đó, so sánh với nhau theo nhóm, vẽ về căn phòng dựa vào những miêu tả mình ghi lại được và thuyết trình trước lớp hoặc viết lại về căn phòng đó hay căn phòng của riêng mình.

d. Dự đoán:

- **Predictions:** mục đích nghe kỹ các thông tin chi tiết để đưa ra dự đoán về chủ đề. Sinh viên nghe đoạn băng video ngắn, bản tin truyền hình, mẫu phim tài liệu... đưa ra dự đoán về chủ đề từ việc nghe các từ quan trọng, mẫu thông tin nhỏ trong đoạn băng. Nội dung nghe trong hoạt động nghe này thường khó hơn

so với trình độ của sinh viên, thậm chí chủ đề cũng không quen thuộc đối với họ. Hoạt động nghe này giúp sinh viên hiểu rằng họ không cần phải nghe hiểu từng từ mới có thể đoán được chủ đề hay nội dung chính của đoạn.

- **What Comes Next?** mục đích luyện tập đưa ra dự đoán nội dung nghe thông qua những từ được nhấn. Việc hiểu cách sử dụng dự đoán để cải thiện khả năng nghe hiểu rất hữu ích đối với sinh viên. Hoạt động này giúp sinh viên đưa ra dự đoán về nội dung nghe tiếp theo dựa vào những nội dung họ nghe được trước đó. Nó cũng cho sinh viên thấy việc sử dụng trọng âm từ trong câu cũng có thể giúp ích trong việc đưa ra dự đoán về nội dung sẽ được nói tiếp theo.
- **Guessing the Gaps:** mục đích nghe và hiểu các đoạn hội thoại. Giáo viên lấy một bài hội thoại được in sẵn trong sách và phần nghe của bài hội thoại này. Sau đó bỏ một vài câu trong đoạn hội thoại đó và yêu cầu sinh viên đọc và tự mình điền vào chỗ còn thiếu. Sau đó, sinh viên được nghe và kiểm tra lại phần nội dung họ viết với nội dung họ nghe được trước khi luyện tập đoạn hội thoại với nhau hoặc lập một đoạn hội thoại tương tự gắn với bản thân mình.

e. Kết hợp hoạt động nghe với các kỹ năng khác:

e.1. Kỹ năng nghe và nói:

- **Quiet Ball:** mục đích phát triển kỹ năng nghe và nói trong khi sinh viên tương tác với nhau. Hoạt động này tăng cường sự tự tin, phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh và tính độc lập của sinh viên thông qua việc khuyến khích họ giao tiếp với nhau bằng tiếng Anh.
- **Picture Storytelling:** mục đích nghe giải trí, giúp sinh viên luyện tập kể chuyện. Sinh viên có thể được nghe và thảo luận về một câu chuyện thông qua loạt các bức tranh. Họ cũng có thể học được một lượng từ vựng thông qua câu chuyện đó. Sau đó sinh viên tự xây dựng và kể một câu chuyện theo nhóm thông qua một bộ các bức tranh được giao hoặc đóng vai các nhân vật trong câu chuyện họ nghĩ ra dựa vào các bức tranh đó.
- **Memory Dictation** mục đích nghe thông tin và sắp xếp trình tự các sự kiện. Sinh viên phải vận dụng nhiều kỹ năng trong hoạt động này. Giáo viên chọn

một đến ba câu chuyện trong đó độ khó và độ dài tùy trình độ của sinh viên. Các sinh viên sẽ làm việc theo cặp, một người lên bảng đọc từng đoạn thông tin nhỏ của câu chuyện và ghi nhớ thông tin đó rồi quay về đọc chính tả cho người còn lại nghe để ghi lại. Sau khi cả hai hoàn thành việc ghi nhớ và ghi chép lại câu chuyện thì đọc lại để cả lớp cùng kiểm tra.

e.2. Kỹ năng nghe và phát âm

- **Whispers** mục đích nghe phân biệt các âm dễ gây nhầm lẫn ví dụ /p/, /b/, /v/, /w/... và đoán mình đang nghe thấy gì. Sinh viên xếp thành các hàng dài, giáo viên thì thầm một từ, cụm từ hoặc một câu chứa các âm dễ gây nhầm lẫn cho người đầu tiên, và người này thì thầm những gì họ nghe được với người tiếp đó rồi lần lượt thì thầm truyền tin đến người cuối cùng. Người cuối cùng sẽ phải nói to những gì họ nghe được để mọi người cùng nghe thấy và kiểm tra xem liệu thông tin đó có đúng không.
- **Listening for Differences in Meaning** mục đích giúp sinh viên hiểu sự khác nhau về nghĩa giữa cụm từ tính từ - danh từ với từ ghép tính từ - danh từ do trọng âm từ quyết định. Ví dụ, blue BOTTLE - bottle is blue với BLUEbottle - a kind of fly, hay a moving VAN - a van is moving với a MOVINGvan - a van is used to move things, v.v.

e.3. Kỹ năng nghe và từ vựng

- **What's the Clues?** mục đích phát triển kỹ năng tìm nghĩa của từ mới trong hoạt động nghe. Sinh viên có thể phát triển khả năng đoán nghĩa của từ mới thông qua việc lắng nghe các đầu mối từ trong văn cảnh chứa những từ mới đó.
- **What's This Film About?** mục đích hiểu từ vựng thông qua văn cảnh. Hoạt động này giúp sinh viên hiểu rằng họ có thể hiểu được từ mới hay các cấu trúc lạ thông qua việc xem xét văn cảnh chứa những yếu tố đó. Sinh viên có thể được nghe một đoạn trong phim và đưa ra dự đoán về một số yếu tố trong đoạn đó như từ hay cụm từ mới, cấu trúc ngữ pháp lạ, có thể làm cá nhân rồi thảo luận với nhau theo nhóm. Sau đó, sinh viên được nghe lại song song với việc

xem hình ảnh của đoạn phim đó, từ đó một lần nữa thảo luận về các yếu tố đó và đưa ra suy nghĩ của mình về đoạn phim.

- **The Complete Person** mục đích giúp sinh viên học từ vựng về miêu tả chân dung người. Giáo viên có thể đọc miêu tả chân dung một người sử dụng nhiều cấu trúc khác nhau từ đơn giản đến phức tạp, thể phủ định, thể khẳng định, kết hợp với một lượng từ vựng và yêu cầu sinh viên vẽ bức tranh chân dung trong khi nghe. Sau đó, sinh viên có thể so sánh các bức tranh của mình vẽ với nhau, trong quá trình này, có thể sử dụng ngôn ngữ chức năng như hỏi, làm rõ thông tin, sửa thông tin, v.v.

f. Các bước để thực hiện tốt tiến trình dạy nghe

+ **Pre-Listening (7 phút)**: Đây là giai đoạn giúp học sinh định hướng, suy nghĩ về đề tài hay tình huống trước khi học sinh nghe. Trong giai đoạn này giáo viên cần tập trung những công việc sau:

- Tạo tâm thế chuẩn bị nghe cho học sinh bằng cách dẫn dắt gợi hỏi về chủ đề bài nghe, yêu cầu học sinh quan sát tranh, đọc từ và đoán xem các em sẽ nghe chủ đề gì, ai sắp nói với ai...;

- Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm đoán sơ bộ về nội dung sắp nghe thông qua tranh hay tình huống bài nghe. Có thể các em nói không chính xác với những gì sắp nghe, nhưng vấn đề đặt ra là các em có hứng thú trước khi nghe;

- Giúp các học sinh lường trước những khó khăn có thể gặp phải về phát âm hay cấu trúc mới, các kiến thức nền;

- Giáo viên nói rõ cho học sinh biết các em sẽ được nghe bao nhiêu lần và hướng dẫn yêu cầu nhiệm vụ khi nghe (chọn đúng, sai, trả lời câu hỏi ...);

- Giáo viên có thể cung cấp trước một số từ vựng mới, đóng vai trò trọng tâm của bài qua việc đặt câu hỏi gợi ý để học sinh trả lời; từ đó, giáo viên dẫn dắt học sinh vào kiến thức của bài để học sinh đoán được câu trả lời trong quá trình nghe.

+ **While-Listening (28 phút)**: Đây là giai đoạn học sinh có cơ hội luyện tập. Ở giai đoạn này, giáo viên đưa ra các dạng bài tập, yêu cầu học sinh thực hiện. Học sinh có

thể mắc lỗi ở giai đoạn này vì vậy giáo viên chú ý cần sửa lỗi cho học sinh và đưa ra các phương án đúng.

Giáo viên bật đĩa từ 2 đến 3 lần (nếu nội dung khó có thể nhiều lần hơn. Lần đầu giúp học sinh với bài nghe hiểu và bao quát nội dung bài nghe (pendown). Lần thứ hai nghe thông tin chính để hoàn thành bài tập. Lần thứ ba nghe và kiểm tra lại bài tập đã làm.

Mục tiêu chính của nghe hiểu là học sinh nghe lấy nội dung chính hay thông tin chi tiết đồng thời hiểu được thái độ quan điểm của tác giả.

Do đó giáo viên cho học sinh nghe cả bài để nắm được ý chung cũng như bố cục bài và làm bài tập, sau đó có thể cho nghe lại từng đoạn để nắm kết quả hoặc nghe lại những chỗ khó để khẳng định đáp án. Nên hạn chế cho học sinh nghe từng từ vì làm như vậy sẽ khiến người học có thói quen phải hiểu từng câu từng từ trước khi nghe.

+ **Post-Listening (10 phút):** Đây là giai đoạn luyện tập sau khi nghe. Ở giai đoạn này học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ đã được luyện tập ở giai đoạn “While – Listening” vào các tình huống giao tiếp thực tế, có ý nghĩa.

Sau khi nghe, học sinh cần thực hiện một số bài tập như báo cáo trước lớp hay trong nhóm về kết quả bài tập, các học sinh khác nghe, cho ý kiến nhận xét, hoặc sửa bài cho bạn. Giáo viên cần kết hợp các kỹ năng khác như recall, write-it-up, discussion...

g. Sử dụng và khai thác tối ưu các phương tiện dạy học

Việc sử dụng tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết dạy nghe cũng vô cùng quan trọng. Ví dụ, với máy cassette, trước khi thực hiện dạy học cần chuẩn bị máy tốt, băng và đĩa có chất lượng tốt và pin dự phòng khi mất điện; phải đảm bảo tính an toàn khi thao tác; xem xét sự cần thiết, hiệu quả mang lại, thời gian cụ thể cho từng công đoạn...

Hoặc khi sử dụng tranh minh họa, nên tận dụng đến mức tối đa các tranh hình trong SGK để giúp học sinh hiểu bài học. Tranh hình minh họa phải có sự liên hệ thực tế gần gũi với nội dung bài học.

5. Phạm vi áp dụng của đề tài:

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm được nghiên cứu trên đối tượng học sinh, sinh viên chuyên ngữ - ngành tiếng Anh của trường, các giải pháp được rút ra từ quá trình thực nghiệm đối tượng trên. Do đó, kết quả được áp dụng cho các đối tượng này trong tất cả chủ yếu trong kỹ năng nghe hiểu của tiếng Anh; từ đó, làm nền tảng cho các kỹ năng nói, đọc, viết của ngôn ngữ.

6. Thời điểm áp dụng:

Đề tài đã được thực nghiệm trong quá trình nghiên cứu và có thể được áp dụng trong tất cả các hoạt động để rèn luyện kỹ năng nghe hiểu dành cho học sinh chuyên ngữ hệ trung cấp chuyên nghiệp; từ đó, có thể mở rộng hơn nữa cho hệ cao đẳng chuyên ngữ ngành tiếng Anh.

7. Hiệu quả áp dụng đề tài:

a. Đối với học sinh:

Ở nhà trường hiện nay nói chung và các lớp tôi đang nghiên cứu nói riêng, với những biện pháp tích cực được nêu trên, đã làm cho học sinh, sinh viên học tập một cách tích cực, hiệu quả và nhiều em tiến bộ rõ rệt.

Kết quả thu được như sau:

Điểm thi	17C1 –NNA	18T4-NNA2	18T4-NNA3
>9 - 10	2 – 6%	5 – 11.4%	1 – 2 %
>8 - 9	10 – 31.25%	4 – 9%	5 – 11.9 %
>7 - 8	14 – 43.75%	4 – 9%	12 – 28.57 %
>6 - 7	4 – 13%	13 – 29.54%	10 – 23.8%
>5 - 6	1 – 3%	9 – 20.45%	9 – 21.42%
>4 - 5	1 – 3%	6 – 13.63%	4 – 9%
>3 - 4	0 - 0	3 – 6%	1 – 2 %
>2 - 3	0 - 0	0 - 0	0 - 0
< 2	0 – 0	0 - 0	0 - 0

Với kết quả trên:

- Lớp 17C1- NNA số lượng học sinh ≥ 5 là: 31/32hs, chiếm tỷ lệ 96.9%, trong đó số học sinh đạt loại khá – giỏi là: 26/32hs, chiếm tỷ lệ 81.3%.
- Lớp 18T4- NNA2 số lượng học sinh ≥ 5 là: 41/44hs, chiếm tỷ lệ 93.2%, trong đó số học sinh đạt loại khá – giỏi là: 13/44hs, chiếm tỷ lệ 29.6%.
- Lớp 18T4- NNA3 số lượng học sinh ≥ 5 là: 41/42hs, chiếm tỷ lệ 97.6%, trong đó số học sinh đạt loại khá – giỏi là: 18/42hs, chiếm tỷ lệ 42.9%.

b. Đối với giáo viên:

Qua những lần thực nghiệm lên lớp giảng dạy. Bản thân tôi đã rút ra cho mình những bài học bổ ích. Dạy học vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. Muốn dạy học có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đào tạo hiện nay của Đảng và Nhà nước, đòi hỏi người giáo viên phải nỗ lực, sáng tạo, không ngừng cải tiến phương pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Muốn nâng cao hiệu quả và học tập hứng thú trong quá trình giảng dạy, đòi hỏi người giáo viên phải chuẩn bị: kế hoạch dạy học, hệ thống câu hỏi:

- Thâm nhập kỹ giáo án, hiểu rõ ý đồ giáo trình.
- Có thiết kế khoa học, hệ thống câu hỏi ngắn gọn rõ ràng dễ hiểu.
- Lựa chọn phương pháp dạy học, có hiệu quả.
- Sử dụng tốt các câu chuyển ý, chuyển đoạn, tạo ra sự liên kết chặt chẽ, lô gic của bài dạy.
- Sử dụng tối đa đồ dùng dạy học và có hiệu quả trong từng tiết dạy, trong từng môn học.
- Giáo viên phải có vốn hiểu biết nhất định và kiến thức xã hội.
- Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh tri thức.

Để đạt được những mong muốn đó, bản thân tôi ngay từ bây giờ tôi xác định rằng muốn trở thành một người giáo viên thực sự thì trước hết phải có lòng yêu nghề,

mén trẻ, lòng say mê nghề nghiệp và ý chí quyết tâm cao. Phải có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, đối với nghề nghiệp và xã hội.

Để chuẩn bị cho một giờ lên lớp, giáo viên cần phải chuẩn bị rất chu đáo về mọi công việc như: dụng cụ dạy học, giáo án và thâm nhập giáo án một cách kĩ càng. Đặt mục tiêu kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, học đi đôi với hành. Khi đứng lớp phải bình tĩnh, tự tin, tác phong nhanh nhẹn, ngôn ngữ truyền đạt rõ ràng để làm sao hướng dẫn HS cho hiểu nội dung bài một cách dễ dàng. Đồng thời khai thác nội dung để phát huy tính sáng tạo của học sinh khá, giỏi.

c. Kiến nghị đề xuất:

c.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Cung cấp kịp thời việc đổi mới phương pháp hoạt động.
- Nên duy trì thường xuyên tổ chức hội thảo, chuyên đề về công tác dạy học.

c.2. Đối với nhà trường:

- Quán triệt hơn nữa tinh thần học tập của học sinh, sinh viên.
- Phải có biện pháp cứng rắn đối với những học sinh thường xuyên nghỉ học hay bỏ học.
- Nên có quỹ khuyến học cho những HS vượt khó, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Vì điều kiện, thời gian và khả năng có hạn, chắc chắn đề tài có phần chưa thỏa đáng, bản thân tôi mong có sự góp ý bổ sung của quý cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp.

Để hoàn thành đề tài này tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu Nhà trường, lãnh đạo Khoa Khoa Học Cơ Bản cùng các bạn đồng nghiệp tổ Anh văn đã tạo điều kiện giúp đỡ cho tôi trong quá trình nghiên cứu.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ**

....., ngày tháng năm 2019
NGƯỜI BÁO CÁO

Nguyễn Thị Bảo Trân